

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Số: 537/DKTB-TCHC

V/v thông báo thay đổi nhân sự

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 526/NQ-DKTB ngày 22/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình như sau:

1. Ông : Đoàn Duy Công

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

2. Ông Quách Văn Sơn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

3. Ông Trần Minh Tuấn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

4. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

5. Bà Phạm Thị Thủy Dương

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025



- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

6. Bà Trần Thị Thu Thủy

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2025

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NVT.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 526/NQ-DKTB ngày 22/4/2025.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Quách Văn Sơn
Giám đốc



Số: 526/NQ- DKTB

Thái Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021 và các Quyết định sửa đổi/bổ sung khác;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 525/BB-DKTB ngày 22/04/2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) diễn ra ngày 22/04/2025 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm) với kết quả chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ %	
						TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Kinh doanh xăng dầu	Nghìn m3	124,95	118,00	144,40	122%	116%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.216,52	1.816,90	2.410,59	132%	110%
3	LNTT	Tỷ đồng	4,32	1,5	1,80	120%	42%
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	186,4	183,2	196,57	107%	105%
5	Đầu tư CHXD	CHXD	3	2	2	100%	67%

1.2. Kế hoạch năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	138.000	
1.1	Theo kênh tiêu thụ			
-	Bán buôn	m ³	85.000	
-	KHCN	m ³	14.500	
-	CHXD	m ³	38.500	
1.2	Sản lượng PVOIL Easy	m ³	3.650	Đơn vị đầu mối
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	47.000	
3	Sản lượng condensate pha chế	m ³	1.214	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.112,9	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.099,4	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	13,5	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	2.034,2	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.027,1	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	7,1	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	78,7	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	72,3	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	6,4	
4	Chi phí	Tỷ đồng	74,7	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	70,6	Bình quân 512 đồng/lít
	+ Chi phí cố định	Tỷ đồng	49,7	
	+ Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	20,9	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	4,1	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	1,7	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	2,3	Trong đó LN từ cung cấp dịch vụ cho V-Green tại các CHXD là 2,2 tỷ đồng
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LN/TT/VĐL	%	3,7%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	198,5	Đây là số tạm tính, Đơn vị thực hiện nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	25,00	



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	Ghi chú
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	24,25	
-	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	0,75	
2	Số CHXD phát triển trong năm	Tối thiểu 02 CHXD		Theo nhiều hình thức: thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư thành công...
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+8	
2	Tổng quỹ tiền lương tạm tính	Tỷ đồng	21,43	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	102	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	104,0	

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch tiền lương thù lao năm 2025 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách (Tờ trình đính kèm).

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2025:

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024:

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	109.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	1.398.915.286
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	-
4	LNST năm 2024 trước khi trích lập các quỹ [(2)-(3)+ (4)]	1.398.915.286
5	Trích lập các quỹ năm 2024 [40%*(4)]	560.000.000
-	Quỹ khen thưởng – phúc lợi [25%*(4)]	350.000.000
-	Quỹ thưởng người quản lý (HĐQT, Ban Điều hành, BKS) [10%*(4)]	140.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển [5%*(4)]	70.000.000
6	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích quỹ [(4)-(5)]	838.915.286
7	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	1.463.461

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
8	Điều chỉnh lợi nhuận của năm trước	20.154.605
9	Chia cổ tức 2024	0
10	Lợi nhuận chuyển năm sau $[(6)+(7)+(8)-(9)]$	860.533.352

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2025:

Stt	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	LNST
2	Các khoản được trích vào LNST theo quy định	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 trước khi trích lập các quỹ	$3 = 1 - 2$
4	Trích lập các quỹ: - Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi của NLD - Quỹ thưởng Người quản lý - Quỹ Đầu tư Phát triển	Nguyên tắc trích lập các quỹ xem ở dưới bảng
5	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi trích lập các quỹ	$5 = 3 - 4$
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2025	$7 = 5 + 6$
8	Chia cổ tức năm 2025	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ LNST như sau:

(1) *Tổng 2 quỹ Khen thưởng và Phúc lợi:*

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

(2) *Quỹ thưởng của Người quản lý:*

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 01 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.

(3) *Quỹ Đầu tư phát triển:* Tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển nhưng đảm bảo không quá 30% và tổng tỷ lệ trích các quỹ không quá 40% LNST trước khi trích quỹ, trừ trường hợp đặc biệt thì phải có thuyết minh giải trình cụ thể để được xem xét, chấp thuận.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chấp thuận cho PVOIL Thái Bình ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL (tờ trình đính kèm).

8. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình nhiệm kỳ 2025-2030 (Tờ trình đính kèm).

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

a. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông Đoàn Duy Công
- Ông Quách Văn Sơn
- Ông Trần Minh Tuấn

b. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
- Bà Phạm Thị Thủy Dương
- Bà Trần Thị Thu Thủy



Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty: Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- BGD Cty (để biết&t/h);
- Ban KS Cty (để biết &t/h);
- Lưu: VT, NVT (01b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Duy Công

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Số: 536/DKTB-TCHC

V/v danh sách người nội bộ và những người
có liên quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: POB

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số Giấy NSH/ CCCD	Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP năm giữ (%)	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại
1	Trần Thị Thu Thủy	005C356197	Thành viên Ban Kiểm soát	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	040184002523	31/07/2024	0	0	22/04/2025		
1.01	Trần Thị Tuyền		Me đẻ	Khối Tân Vinh, Phường Lê Mao, TP Vinh, Nghệ An	042152008781	02/07/2021	0	0			
1.02	Phạm Thị Vải		Mẹ chồng	Thôn Thượng Thôn, Xã Yên Tiến , Ý Yên, Nam Định	036141000405	02/03/2023	0	0			
1.03	Phạm Văn Chung		Chồng	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang , Đống Đa, Hà Nội	036083003193	22/12/2021	0	0			
1.04	Phạm Khánh An		Con	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, , Đống Đa, Hà Nội	001311061606		0	0			
1.05	Phạm An Quân		Con	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, , Đống Đa, Hà Nội	01219030114		0	0			
1.06	Trần Văn Bằng		Anh trai	Trường THPT Phan Bội Châu, Thuận Bắc, Ninh Thuận	264478629	13/06/2013	0	0			
1.07	Lê Thị Lan		Chị dâu	Trường THPT Phan Bội Châu, Thuận Bắc, Ninh Thuận	224478630	13/06/2013	0	0			
1.08	Trần Thanh Sơn		Anh trai	Kinh doanh tự do	040082012107	02/07/2021	0	0			
1.09	Vàng Thị Thủy		Chị dâu	Kinh doanh tự do	187145508	10/08/2009	0	0			
1.10	CTCP Sách Đại học - Dạy nghề		Trưởng BKS		0101517669	28/07/2004	0	0			

Trân trọng!

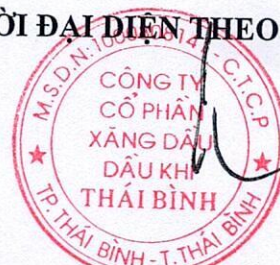
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NVT;

Tài liệu đính kèm:

- Bản cung cấp thông tin cung cấp thông tin của người nội bộ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Quách Văn Sơn
Giám đốc

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025
HaNoi, day 22 month 04 year 2025*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

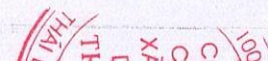
1/ Họ và tên /Full name: *Trần Thị Thu Thủy/ Tran Thi Thu Thuy*

2/ Giới tính/Sex: *Nữ/ female*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *05/08/1984*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Nghệ An*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *040184002523*



nh

Ngày cấp/Date of issue: 31/07/2024 Nơi cấp/Place of issue: Bộ Công An/ Ministry of Public Security

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0976718686

10/ Địa chỉ email/Email: thuthuytran84@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình/ Thai Binh Petroleum Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Sách Đại học – Day nghề/ Chief of the Supervisory Board – University and Vocational Book Joint Stock Company

14/ Số CP nắm giữ: 0 CP chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0 share, accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):

0 CP chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0 share, accounting for 0% of charter capital

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0 CP chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0 share, accounting for 0% of charter capital

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/ None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu u cuối kỳ Percent of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	POB	Trần Thị Thu Thủy	005C356197	Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board		CCCD ID	040184002523	31/07/2024	Bộ Công An	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	22/04/2025			
1.01		Trần Thị Tuyên		Mẹ đẻ		CCCD ID Card No.	042152008781	02/07/2021	Cục CS QLHC& TTXH	Khởi Tân Vinh, Phường Lê Mao, TP Vinh, Nghệ An	0	0%				
1.02		Phạm Thị Vái		Mẹ chồng		CCCD ID Card No.	036141000405	02/03/2023	Cục CS QLHC& TTXH	Thôn Thượng Thôn, Xã Yên Tiến, Ý Yên, Nam Định	0	0%				
1.03		Phạm Văn Chung		Chồng		CCCD ID Card No.	036083003193	22/12/2021	Cục CS QLHC& TTXH	85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%				
1.04		Phạm Khánh An		Con		Mã định danh/ID	001311061606			85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%				
1.05		Phạm An		Con		Mã định danh/ID	001219030114			85 Ngõ 67 Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%				

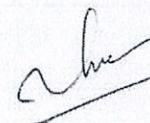
Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu u số hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu u cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Quân														
1.06		Trần Văn Bằng			Anh trai	CMND/ ID Card No.	264478629	13/06/2013	CA Ninh Thuận	Trường THPT Phan Bội Châu, Thuận Bắc, Ninh Thuận	0	0%				
1.07		Lê Thị Lan			Chị dâu	CMND/ ID Card No.	224478630	13/06/2013	CA Ninh Thuận	Trường THPT Phan Bội Châu, Thuận Bắc, Ninh Thuận	0	0%				
1.08		Trần Thanh Sơn			Anh trai	CCCD/ ID Card No.	040082012107	02/07/2021	Cục CS QLHC& TTXH	Kinh doanh tự do	0	0%				
1.09		Vang Thị Thủy			Chị dâu	CMND/ ID Card No.	187145508	10/8/2009	CA Nghệ An	Kinh doanh tự do	0	0%				
1.10	HEV	CTCP Sách Đại học – Dạy nghề			Trưởng Ban Kiểm soát	Giấy ĐKKD/ Business Registration Certificate	0101517669	28/07/2004	Sở KH&ĐT Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không có/ None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có/ None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT



Trần Thị Thu Thủy

